VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

**VIỆN KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP**

**DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ**



****

BÁO CÁO

 TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2023

VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2024

BÌNH ĐỊNH - 12/2023

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**VIỆN KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | Bình Định, ngày 30 tháng 12 năm 2023 |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**1. Những kết quả nổi bật về KHCN đã thực hiện năm 2023**

Trong năm 2023, Viện KHKT Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ đã đạt được một số kết quả KHCN nổi bật sau:

- Viện thực hiện 6 đề tài cấp Bộ; 2 đề tài tiềm năng; 1 dự án Khuyến nông TW; 1 Dự án sản xuất giống lúa thuần, 1 dự án NTMN, 4 đề tài cấp tỉnh; 17 đề tài, dự án nhánh phối hợp với các Viện trong VAAS, với các địa phương Vùng Duyên hải Nam Trung bộ & Tây Nguyên và các đơn vị ngoài VAAS. Tổng các nguồn kinh phí năm 2023 là: 27.184.480.000 đồng. Trong đó, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên là 5.808.000.000 đồng, kinh phí Nghiên cứu khoa học 4.150.000.000 đồng, kinh phí nguồn vốn XDCB là 8.820.000.000 đồng, dự án khuyến nông là 1.500.000.000 đồng, Dự án giống: 3.000.000.000 đồng, Kinh phí phối hợp với các Viện trong VAAS; với các địa phương Vùng Duyên hải Nam Trung bộ & Tây Nguyên và các đơn vị ngoài VAAS là 3.906.480.000 đồng.

- Trong năm 2023, Viện tự công bố lưu hành đối với 1 giống điều PC05; công nhận cơ sở 3 Quy trình kỹ thuật (2 quy trình canh tác giống lúa BĐR36, BĐR79 và 1 quy trình canh tác giống điều PC.05). Đã công bố 6 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và 1 bài báo quốc tế.

Trên cơ sở các công nghệ hiện có cũng như những kết quả đạt được ở trên, trong năm 2023, Viện đã thực hiện hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ bao gồm:

- Đã cung ứng cho sản xuất trên 1.350 tấn giống lúa các cấp, 4 tấn giống lạc, trên 15.000 cây ăn quả các loại và các loại vật tư phục vụ nông nghiệp khác với tổng doanh thu trên 22 tỷ đồng. Đã xây dựng được 70 mô hình trình diễn các giống lúa mới và các giống lạc của Viện (BĐR36, BĐR97, BĐR999, BĐR79, BĐR87 và LDH.09), mô hình trồng thâm canh một số loại cây ăn quả, mô hình ngô sinh khối, mô hình liên kết tiêu thu sản phẩm… với diện tích 556 ha tại 6 tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Gia Lai; phối hợp với các địa phương tổ chức được 315 lớp tập huấn cho 7.305 nông dân, đào tạo 2 lớp với 60 học viên, 16 hội thảo đầu bờ với trên 1.150 đại biểu tham dự.

**2. Đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách về KHCN**

- Các định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công chưa được ban hành đầy đủ, do đó còn lúng túng trong việc thực hiện.

- Cơ chế tài chính hiện còn bất cập, chưa đồng bộ, chưa gắn liền với thực tế chi tiêu, cán bộ khoa học phải đầu tư rất nhiều thời gian vào việc hoàn thành các thủ tục tài chính, trong khi phần lớn các thủ tục này chỉ là hình thức.

- Việc thực hiện Nghị đinh 70/2018/NĐ-CP, Thông tư số 63/2018/TT-BTC và Thông tư số 02/2020/TT-BKHCN, thời gian hoàn trả giá trị đối với việc nhận quyền sở hữu kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ KH và CN là không quá 05 năm, đối với các kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ KH và CN trong lĩnh vực trồng trọt là quy trình kỹ thuật và giống cây trồng mới luôn có độ trễ để ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và yêu cầu phải tiếp tục đầu tư kinh phí để thực hiện việc nhân rộng để nhận diện sản phẩm, do vậy với thời gian 05 năm chưa thể thu được để hoàn trả kinh phí thu được cho nhà nước. Hơn nữa, bối cảnh sản xuất nông nghiệp hiện nay của nước ta là cần ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật (quy trình kỹ thuật và giống cây trồng mới) vào thực tiễn sản xuất để nâng cao thu nhập cho nông dân và thu nhập của nông dân hiện nay vẫn ở mức thấp, do vậy việc thu tiền từ nông dân thông qua việc chuyển giao/thương mại hóa các quy trình kỹ thuật và giống cây trồng mới sẽ không khả thi.

- Việc giao kinh phí chi thường xuyên còn quá ít không đủ kinh phí để bố trí cho hoạt động bộ máy và các khoản chi phí đầu tư hàng năm như duy tu, sữa chữa tài sản, trang thiết bị,…

- Viện chưa được Bộ phê duyệt phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2027 là Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập nên Viện gặp nhiều khó khăn trong việc chi kinh phí thường xuyên.

**3. Đề xuất, kiến nghị**

***3.1. Kiến nghị với Bộ Nông nghiệp và PTNT***

- Đề nghị Bộ sớm phê duyệt phương án tự chủ tài chính của Viện giai đoạn 2023-2027 là Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc giao kinh phí chi thường xuyên còn ít, không đủ kinh phí để bố trí cho hoạt động bộ máy và các khoản chi phí đầu tư hàng năm như duy tu, sữa chữa tài sản, trang thiết bị.......

- Kết quả là quy trình kỹ thuật và giống cây trồng khi thực hiện nhiệm vụ KH và CN trong lĩnh vực trồng trọt không nên xem là ***tài sản đạt tiêu chuẩn là tài sản cố định***.

- Giao quyền sở hữu kết quả là quy trình kỹ thuật và giống cây trồng khi thực hiện nhiệm vụ KH và CN trong lĩnh vực trồng trọt cho đơn vị chủ trì nhiệm vụ để nhân rộng phục vụ công ích cho phát triển sản xuất nông nghiệp.

***3.2. Kiến nghị với VAAS***

- Tạo điều kiện thuận lợi cũng như hướng dẫn các đơn vị trong việc xây dựng và phê duyệt phương án sử dụng tài sản công để cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết đúng theo quy định.

- Đề nghị Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam kiến nghị với Bộ Nông nghiệp &PTNT và các Bộ ngành liên quan ban hành cơ chế về sử dụng tài sản công được giao cho đơn vị tự chủ để tăng thêm nguồn thu và có chính sách ưu đãi về thuế đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị tự chủ.

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**VIỆN KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-VNTB | Bình Định, ngày 30 tháng 12 năm 2023 |

**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2023 VÀ TRIỂN KHAI**

**KẾ HOẠCH NĂM 2024**

**PHẦN MỘT: ĐẶC ĐIỂM, THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN**

Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ (ASISOV) là tổ chức sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và PTNT. Viện được thành lập theo Quyết định số 3409/QĐ-BNN-TCCB ngày 05/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**1. Thuận lợi**

- Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp & PTNT, Đảng ủy, Ban Giám đốc VAAS, hỗ trợ của các địa phương trong khu vực và nhất là của tỉnh Bình Định.

- Hệ thống các quy chế, quy định của Viện và các đơn vị trực thuộc Viện được rà soát, bổ sung và ban hành kịp thời.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Tinh thần đoàn kết nội bộ được giữ vững; cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động yên tâm công tác, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác nghiên cứu, đặc biệt đã hoàn thành xây mới nhà làm việc Trung tâm NC và PT Cây lâu năm tại Phù Cát và nâng cấp hạ tầng đồng ruộng khu nghiên cứu cây lúa tại cơ sở 2 An Nhơn.

- Các sản phẩm khoa học và công nghệ của Viện ngày càng nhiều và có chiều sâu, được sản xuất chấp nhận nên bước đầu thuận lợi cho việc chuyển giao để tăng nguồn thu của đơn vị.

- Đối với công tác tài chính, việc phân cấp quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT; VAAS cho Viện ngày càng triệt để hơn do đó công tác quản lý tài chính tương đối thuận lợi, đáp ứng được với yêu cầu phục vụ công tác NCKH của Viện ngày càng tốt hơn.

- Việc giao quyền tự chủ đã tạo điều kiện cho Viện chủ động trong việc sử dụng kinh phí để phấn đấu tăng nguồn thu, tiết kiệm chi, tạo nguồn thu nhập tăng thêm cho người lao động (Viện đã chủ động sắp xếp, bố trí lại bộ máy, chủ động sử dụng nguồn nhân lực…).

**2. Khó khăn**

- Cơ chế tài chính hiện còn bất cập, chưa đồng bộ, chưa gắn liền với thực tế chi tiêu, cán bộ khoa học phải đầu tư rất nhiều thời gian vào việc hoàn thành các thủ tục tài chính, trong khi phần lớn các thủ tục này chỉ là hình thức.

- Việc thực hiện Nghị đinh 70/2018/NĐ-CP, Thông tư số 63/2018/TT-BTC và Thông tư số 02/2020/TT-BKHCN, thời gian hoàn trả giá trị đối với việc nhận quyền sở hữu kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ KH và CN là không quá 05 năm, đối với các kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ KH và CN trong lĩnh vực trồng trọt là quy trình kỹ thuật và giống cây trồng mới luôn có đỗ trễ để ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và yêu cầu phải tiếp tục đầu tư kinh phí để thực hiện việc nhân rộng để nhận diện sản phẩm, do vậy với thời gian 05 năm chưa thể thu được để hoàn trả kinh phí thu được cho nhà nước. Hơn nữa, bối cảnh sản xuất nông nghiệp hiện nay của nước ta là cần ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật (quy trình kỹ thuật và giống cây trồng mới) vào thực tiễn sản xuất để nâng cao thu nhập cho nông dân và thu nhập của nông dân hiện nay vẫn ở mức thấp, do vậy việc thu tiền từ nông dân thông qua việc chuyển giao/thương mại hóa các quy trình kỹ thuật và giống cây trồng mới sẽ không khả thi.

- Việc giao kinh phí chi thường xuyên còn ít, không đủ kinh phí để bố trí cho hoạt động bộ máy và các khoản chi phí đầu tư hàng năm như duy tu, sữa chữa tài sản, trang thiết bị,…

- Viện chưa được Bộ phê duyệt phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2027 là Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập nên Viện gặp nhiều khó khăn trong việc chi kinh phí thường xuyên.

**PHẦN HAI: KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2023**

**I. Công tác tổ chức, cán bộ và hành chính, quản trị**

***1. Công tác tổ chức cán bộ***

- Biên chế hưởng lương ngân sách Nhà nước của Viện được duyệt năm 2023 là 81 biên chế.

- Tổng số CBVC và NLĐ tính đến ngày 01/12/2023 hiện có là 71 người (59 biên chế hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, 02 hợp đồng theo Nghị định 111 và 10 hợp đồng thuê khoán chuyên môn).

- Hiện tại, Ban lãnh đạo của ASISOV gồm 03 người: Viện trưởng và 02 Phó Viện trưởng. Viện có 08 đơn vị trực thuộc, gồm:

+ Số lượng đơn vị quản lý: 02 đơn vị (Văn phòng Viện và Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế)

+ Số lượng đơn vị chuyên môn: 05 Bộ môn (Bộ môn Cây lương thực; Bộ môn Cây Đậu đỗ; Bộ môn Rau, hoa và Cây cảnh; Bộ môn Khoa học Đất và Môi trường; Bộ môn Chuyển giao Công nghệ và Khuyến nông) và 01 Trung tâm (Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Cây lâu năm)

Nhìn chung, bộ máy hiện tại của Viện về qui mô, chức trách, nhiệm vụ đã thực hiện đúng so với qui định hiện hành.

- Việc quy hoạch cán bộ được thực hiện theo theo Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ. Công văn số 509/KHNN-TCHC ngày 15/6/2022 của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam về việc triển khai công tác quy hoạch cán bộ.

Trong năm 2023 Viện đã rà soát, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021-2026 như sau:

**\* Đối với chức danh do VAAS quản lý:**

+ Giai đoạn 2021-2026: Chức danh Viện trưởng: giữ nguyên 03 người; Chức danh Phó Viện trưởng: Theo danh sách Vaas phê duyệt năm 2022 tại Quyết định số 662/QĐ-KHNN-TCHC ngày 19/8/2022 đối với chức danh Phó Viện trưởng là 8 người. Năm 2023 đơn vị rà soát lại và đề nghị đưa ra khỏi quy hoạch 01 người đối với ông Nguyễn Thái Thịnh do chuyển công tác về Viện Nghiên cứu Rau Quả.

+ Giai đoạn 2026-2031: Giữ nguyên các chức danh quy hoạch theo Quyết định số 662/QĐ-KHNN-TCHC ngày 19/8/2022 của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

**\* Đối với chức danh do Viện quản lý:** Giữ nguyên danh sách quy hoạch các chức danh thuộc diện đơn vị quản lý nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031 theo Quyết định số 296a/QĐ-VNTB-VP ngày 19/7/2022 của Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ về việc “Phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021-2026 và quy hoạch giai đoạn 2026-2031 chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ” (Đã báo cáo kết quả Quyết định phê duyêt quy hoạch gửi Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam theo Báo cáo số 299/BC-VNTB-VP ngày 22/7/2022 Về việc rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2021-2026 và xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ mới 2026-2031 các chức danh lãnh đạo do đơn vị quản lý, phê duyệt”

- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nghỉ hưu, nghỉ việc

+ Trong năm 2023, Viện đã được VAAS bổ nhiệm kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh được thực hiện theo Quyết định số 1236/QĐ-KHNN-TCHC ngày 11/12/2019 của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam Ban hành Qui chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm viên chức lãnh đạo, cơ quan, đơn vị thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

Cho đến thời điểm hiện nay, cán bộ kiêm nhiệm theo quyết định, đến hạn Viện đã thực hiện triệt để thôi kiêm nhiệm.

+ Trong năm 2023 đã làm thủ tục nghỉ hưu theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP đối với 01 trường hợp. Giải quyết đơn xin nghỉ việc 02 trường hợp.

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với cán bộ, viên chức (nâng lương nâng ngạch, bảo hiểm xã hội).

+ Viện đã thực hiện tốt mọi chế độ chính sách liên quan đến người lao động như: Nâng lương, nâng ngạch; chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ nghỉ phép năm.

+ Trong năm 2023, Viện đã thực hiện tốt mọi chế độ chính sách liên quan đến người lao động như: Nâng lương, nâng ngạch; chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ nghỉ phép năm. Làm thủ tục nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn đối với 24 trường hợp là Viên chức và HĐLĐ: Trước thời hạn 5 trường hợp (04 Viên chức và 01 HĐLĐ); Nâng bậc lương thường xuyên đối với 18 trường hợp (15 viên chức và 03 HĐLĐ); Phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 01 trường hợp..

- Chế độ Bảo hiểm xã hội luôn được Viện quan tâm và thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của nhà nước; 100% cán bộ viên chức được tham gia BHXH nếu đủ điều kiện. Các chế độ, chính sách như: ốm đau, thai sản, tai nạn rủi ro, chế độ hưu trí, tử tuất ... luôn được thực hiện nhanh chóng và đầy đủ để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Đào tạo cán bộ, viên chức: Số lượng trong và ngoài nước theo từng lĩnh vực

+ Đào tạo trong và ngoài nước: Hiện Viện đang có 03 NCS (trong nước 01 người, ngoài nước 02 người); Đào tạo Thạc sĩ trong nước 09 người, chuyên ngành khoa học cây trồng (2) và sinh học thực nghiệm (6) và Kinh tế Nông nghiệp (01). 01 Viên chức tốt nghiệp cao cấp chính; 03 viên chức học Trung cấp chính trị tại trường Chính trị tỉnh Bình Định.

+ Bồi dưỡng: Viện đã cử 2 viên chức học lớp Bồi dưỡng nghạch chuyên viên chính, 1 viên chức học lớp bồi dưỡng Lãnh đạo quản lý cấp phòng.

- Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đối với các cán bộ, viên chức trong diện phải kê khai: Đơn vị đã triển khai việc kê khai tài sản theo quy định, có 21 viên chức kê khai tài sản gồm lãnh đạo Viện, lãnh đạo các đơn vị và bộ phận kế toán. Kết quả không có trường hợp nào phải kiểm tra, xác minh.

- Xuất nhập cảnh: Năm 2023, Viện có 3 đoàn vào tổng cộng 23 người và 01 viên chức đi làm chuyên gia tại Cuba từ tháng 7/2023 đến 12/2023.

- Quản lý và bổ sung hồ sơ cán bộ: Việc lập, cập nhật, bổ sung, chuyển giao, tiếp nhận, sử dụng, lưu trữ bảo quản hồ sơ công chức, viên chức; thực hiện chế độ bảo mật hồ sơ và chế độ báo cáo công tác quản lý của đơn vị được thực hiện theo quy định của Nhà nước. Hồ sơ của viên chức thuộc đực tập trung quản lý tại Văn phòng để phục vụ công tác quản lý, khai thác, sử dụng. Túi hồ sơ được sử dụng đúng với quy định do Bộ Nội vụ ban hành, được bảo quản trong điều kiện đảm bảo, thành phần hồ sơ đầy đủ.

***2. Công tác hành chính, quản trị***

- Thực hiện nghiệp vụ văn thư, lưu trữ (Quản lý văn bản đi, đến; Thu thập, chỉnh lý, tiêu huỷ tài liệu hết giá trị; Bảo quản, tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ...).

+ Thực hiện các quy định về nghiệp vụ văn thư, trong thời gian qua Viện đã tăng cường công tác văn thư lưu trữ, đã triển khai thực hiện quản lý chặt chẽ các văn bản pháp quy, văn bản đi đến, hợp đồng, Giấy đi đường, thực hiện tốt việc quản lý, chỉ đạo và đã triển khai tương đối đầy đủ các văn bản, quy định, hướng dẫn của Nhà nước về công tác văn thư, lưu trữ góp phần làm cho công tác văn thư, lưu trữ cơ quan đi vào nề nếp và ổn định.

+ Các khâu nghiệp vụ của công tác văn thư, lưu trữ đều được tổ chức một cách khoa học, đảm bảo giải quyết công việc một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác. Bên cạnh đó, luôn nắm bắt và ứng dụng công nghệ thông tin kịp thời để phục vụ công tác văn thư, lưu trữ đạt hiệu quả cao nhất.

- Kết quả thực hiện qui định về soạn thảo, góp ý, thẩm định, trình ký và phát hành văn bản.

+ Việc soạn thảo văn bản chủ yếu là theo chức năng, nhiệm vụ được giao của từng phòng, bộ môn và Trung tâm. Văn bản thuộc lĩnh vực của phòng, đơn vị, bộ môn, trung tâm nào thì đơn vị đó phải soạn thảo. Quy trình soạn thảo văn bản tại cơ quan được thực hiện theo các bước: Khi cán bộ, chuyên viên các đơn vị được giao soạn thảo văn bản thì sẽ tiến hành soạn thảo, sau đó đưa lãnh đạo phòng kiểm tra lại nội dung, thể thức trình bày và ký nháy để đảm bảo nội dung văn bản được chính xác. Sau khi văn bản được lãnh đạo Viện ký, văn thư sẽ chịu trách nhiệm đăng số, vào sổ công văn đi, nhân bản theo số lượng quy định, đóng dấu rồi chuyển đến nơi nhận văn bản.

+ Theo thẩm quyền ban hành văn bản, Viện được phép ban hành các loại văn bản như: Quyết định, Báo cáo, Tờ trình, Thông báo, hợp đồng, các công văn hành chính, các nội qui, qui chế…sẽ giúp hạn chế được những tiêu cực, tham nhũng, lãng phí từ đó góp phần nâng cao chất lượng công việc.

+ Đến đầu tháng 12/2023, Viện đã ban hành và tiếp nhận số lượng văn bản như sau: Ban hành văn bản đi: 541 văn bản; Công văn đến: 171 văn bản, số hợp đồng các loại cho các ĐT, DA, cán bộ, viên chức và người lao động: 415 hợp đồng.

- Ban hành và tổ chức thực hiện nội qui, các loại qui chế của đơn vị.

+ Năm 2023, Viện đã Ban hành 10 văn bản quy định về cơ chế quản lý gồm: Nội qui cơ quan, Qui chế thực hiện Dân chủ trong hoạt động; Qui chế chi tiêu nội bộ; Quy chế Quản trị về hoạt động của Bộ môn Chuyển giao Công nghệ và Khuyến nông; Qui chế quản lý Khoa học Công nghệ và Chuyển giao Công nghệ; Qui định quản lý và sử dụng tài sản công, điện nước; Qui chế quản lý và sử dụng xe ô tô; Qui chế đánh giá, xếp loại viên chức; Qui chế Thi đua, Khen thưởng; Nội dung nghiệp vụ và vị trí việc làm.

+ Việc chấp hành nội quy, quy chế của CBVC trong Viện đi vào nề nếp. Đa số CBVC đã thực hiện tốt nội quy, quy chế của đơn vị, có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, có ý thức chủ động học hỏi, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Đa số các CBVC đều có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, chấp hành các quyết định của cấp trên giao phó. Ngoài ra thực hiện nghiêm những việc không được làm liên quan đến đạo đức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trong năm không phát hiện tổ chức, cá nhân nào có dấu hiệu vi phạm và phải xử lý về tham nhũng, lãng phí

- Quản lý đất đai hiện thuộc thẩm quyền của đơn vị: Tổng diện tích đất, phân loại các loại đất theo mục đích sử dụng, hiện trạng về hợp thức hóa các loại nhà làm việc.

Hiện nay, tổng diện tích đất của Viện được giao là 1.041.889,1 m2, tất cả diện tích đất được giao đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (sổ đỏ) và đơn vị đang sử dụng đúng mục đích, không bị lấn chiếm. Nhà làm việc nghiên cứu thí nghiệm và các công trình phụ trợ đã được rà soát sắp xếp lại và được Bộ Nông nghiệp & PTNT giao tài sản sử dụng hiệu quả, đúng mục đích.

- Công tác phổ biến giáo dục pháp luật: Các văn bản quy phạm pháp luật đã phổ biến, hình thức phổ biến, số lượt người tham gia.

Viện luôn tuyên truyền, vận động cán bộ, viên chức thực hiện đường lối chủ trương của Đảng chính sách và pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động trong cơ quan, như: Luật Phòng, chống tham nhũng (Số 36/2018/QH12, ngày 20/11/2018); Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí (số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013); Luật Viên chức năm 2010 (số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010); Luật Viên chức năm 2013 (số 29/2013/QH12 ngày 18/6/2013); Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập”; Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Quyết định 3922/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/12/2007 của Bộ Nông nghiệp & PTNT phê duyệt Đề án chuyển đổi Viện KHKT Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ sang hoạt động theo cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định 115/2005/NĐ - CP ngày 5/9/2005 của Chính phủ.

- Công tác bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự cơ quan, dân quân tự vệ, vệ sinh cơ quan.

+ Cấp ủy, Lãnh đạo Viện, Công đoàn luôn phối hợp nâng cao công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tinh thần cảnh giác Cách mạng cho toàn thể Cán bộ Công nhân viên trong đơn vị, chủ động phát hiện, ngăn chặn không để mất An ninh, trật tự xảy ra; bảo vệ an toàn các ngày Lễ, tết trong năm. Phòng ngừa, đấu tranh các hoạt động phá hoại của địch như: kích động, chia rẽ nội bộ, nói xấu Đảng v.v.

+ Trong năm 2023, tình hình an ninh, trật tự ở các cơ sở của Viện được đảm bảo, không xảy ra tình trạng cháy, nổ, tài sản được được bảo vệ an toàn tuyệt đối, vệ sinh cảnh quan môi trường cơ quan sạch đẹp.

**II. Công tác khoa học và hợp tác quốc tế**

***1. Công tác kế hoạch***

- Tổng hợp số lượng nhiệm vụ và kinh phí. So sánh với các năm trước.

Viện thực hiện 06 đề tài cấp Bộ; 02 đề tài tiềm năng; 01 dự án Khuyến nông TW; 1 Dự án sản xuất giống, 4 đề tài cấp tỉnh; 17 đề tài, dự án nhánh phối hợp với các Viện trong VAAS với các địa phương Vùng Duyên hải Nam Trung bộ & Tây Nguyên và các đơn vị ngoài VAAS. Tổng các nguồn kinh phí năm 2023 là: 27.376.000.000 đồng (năm 2022: 22.346.411.000 đồng). Trong đó, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên là 5.888.000.000 đồng (năm 2022: 5.680.000.000 đồng), kinh phí Nghiên cứu khoa học 4.150.000.000 đồng (năm 2022: 5.250.000.000 đồng), kinh phí nguồn vốn XDCB là 8.820.000.000 đồng (năm 2022: 2.700.000.000 đồng), dự án khuyến nông là 1.500.000.000 đồng (năm 2022: 1.750.000.000 đồng), Dự án giống: 3.000.000.000 đồng (năm 2022: 0 đồng). Kinh phí phối hợp với các Viện trong VAAS; với các địa phương Vùng Duyên hải Nam Trung bộ & Tây Nguyên và các đơn vị ngoài VAAS là 4.631.411.000 đồng (năm 2022: 4.631.411.000 đồng), xây dựng cơ bản: 2.700.000.000 đồng (năm 2022: 2.700.000.000 đồng).

- Tình hình đề xuất nhiệm vụ và thẩm định đề cương

Công tác đề xuất, đăng ký và đấu thầu tuyển chọn các đề tài/dự án được quan tâm đúng mức. Trong năm 2023, Viện đã được phê duyệt 04 đề tài/dự án cấp Bộ (01 đề tài tiềm năng và 01 đề tài NC và PT khoa học cấp Bộ, 1 dự án Khuyến Nông Trung ương, 1 dự án sản xuất giống lúa thuần). Đang hoàn thiện hồ sơ 02 đề tài cấp tỉnh.

- Đánh giá công tác kế hoạch.

Năm 2023, hầu hết các đề tài/dự án đều được triển khai đúng nội dung, tiến độ và quy mô, ngoại trừ đề tài “Nghiên cứu chọn, tạo giống lúa ngắn ngày cho vùng DHNTB và TN” xin gia hạn thêm 6 tháng do Khảo nghiệm DUS bị chậm 1 vụ vì Trung tâm khảo kiểm nghiệm Giống, sản phẩm cây trồng Quốc Gia ra văn bản tạm ngừng hoạt động khảo nghiệm DUS của lúa nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

***2. Các kết quả KHCN nổi bật năm 2023***

- Năm 2023, Viện thực hiện 8 đề tài cấp Bộ (trong đó có 2 đề tài tiềm năng); 1 dự án Khuyến nông TW; 1 Dự án sản xuất giống lúa thuần, 1 dự án NTMN, 4 đề tài cấp tỉnh; 17 đề tài, dự án nhánh phối hợp với các Viện trong VAAS, với các địa phương Vùng Duyên hải Nam Trung bộ & Tây Nguyên và các đơn vị ngoài VAAS. Tổng các nguồn kinh phí năm 2023 là: 27.184.480.000 đồng.

- Viện tự công bố lưu hành đối với 1 giống điều PC05; đã đăng ký bảo hộ cho 1 giống lúa BĐR97, 1 giống dưa chuột (Thiên Hương 1), 1 giống mướp đắng (Hà Thanh 1) và 1 giống dưa lưới (Hoàng Ngân) và đều đã được Văn phòng bảo hộ chấp nhận đơn; Viện đang hoàn thiện thủ tục để công nhận 2 giống lúa BĐR36 và BĐR79; Công nhận cơ sở 3 Quy trình kỹ thuật (2 quy trình canh tác giống lúa BĐR36, BĐR79 và 1 quy trình canh tác giống điều PC.05).

- Đã công bố 6 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và 1 bài báo quốc tế.

- Đã cung ứng cho sản xuất trên 1.350 tấn giống lúa các cấp, 4 tấn giống lạc, trên 15.000 cây ăn quả các loại và các loại vật tư phục vụ nông nghiệp khác với tổng doanh thu trên 22 tỷ đồng.

***3. Công tác quản lý KHCN, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu.***

- Các nhiệm vụ KHCN đều triển khai đúng tiến độ, đầy đủ nội dung, quy mô. Tổ chức kiểm tra định kỳ 2 lần/năm các đề tài/ dự án cấp Bộ, đề tài/dự án phối hợp với các địa phương và các Viện trong khối VAAS. Năm 2023, Vụ KHCN&MT kiểm tra định kỳ 6 đề tài cấp Bộ 1 lần; VAAS kiểm tra đình kỳ 1 Đề tài tiềm năng.

- Các đề tài/ dự án do Viện chủ trì, phối hợp đều được nghiệm thu cơ sở trước khi nghiệm thu chính thức và nghiệm thu kết quả thực hiện hàng năm. Trong năm 2023, có 01 đề tài tiềm năng và 1 đề tài cấp tỉnh được nghiệm thu cấp cơ sở.

- Tổ chức Tổ thẩm định nội dung và kinh phí cho 6 đề tài cấp Bộ, 2 đề tài tiềm năng, 1 dự án Khuyến Nông TW và 1 dự án giống lúa thuần.

 - Tổ chức Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện cho 5 đề tài cấp Bộ, 2 đề tài tiềm năng, 1 dự án Khuyến Nông TW và 1 dự án giống lúa thuần.

- Tổ chức kiểm tra thực địa vụ ĐX và Hè thu cho các đề tài/dự án cấp Bộ, cấp tỉnh và đề tài/dự án phối hợp.

**III. Công tác thông tin tuyên truyền**

- Trang Web của Viện đã đăng với 4 tin bài và 1.953.864 lượt truy cập.

- Số bản tin/bài đã cung cấp cho trang website của VAAS: 04 tin

- Viện có 7 bài báo đăng trên các Tạp chí trong nước và nước ngoài (6 bài đăng trên các tạp chí trong nước, 1 bài đăng ở tạp chí nước ngoài)

- Viện có 5 bản tin phát trên các phương tiên thông tin đại chúng.

- Thư viện: Có 872 đầu sách với số lượng sách là 2.474 quyển, số lượng bổ sung năm 2023 là 4 đầu sách, số lượng người đọc sách tại thư viện: 0.

- Tham gia 2 triển lãm/Hội chợ (1 gian hàng giới thiệu sản phẩm Nông nghiệp tại xã An Mỹ, huyện Phù Mỹ và 1 Gian hàng tại Festival lúa Quốc tế tại Hậu Giang).

**IV. Công tác đào tạo sau đại học.**

***1. Số lượng cán bộ hiện đang làm NCS, học viên cao học***

Hiện Viện đang có 3 NCS theo học chuyên ngành Khoa học cây trồng, công nghệ sinh học nông nghiệp và Di truyền và chọn giống (trong nước 01 người, ngoài nước 02 người); Đào tạo Thạc sĩ trong nước 08 người, chuyên ngành khoa học cây trồng, sịnh học thực nghiệm và kinh tế.

- Năm 2023, có 1 viên chức trúng tuyển NCS tại Trường Đại học Nông lâm Huế và có 5 viên chức trúng tuyển cao học trong nước học tại Đại học Quy Nhơn

- Tính đến hết tháng 12/2023, viện có 3 NCS và 7 thạc sỹ chưa bảo vệ. Trong đó, 1 NCS học tại Đại học Nông Lâm Huế với thời gian đào tạo 4 năm (1 NCS thi tuyển năm 2023 và đúng hạn;), 2 NCS học tại nước ngoài với thời gian học 4 năm (1 NCS thi tuyển năm 2017 học theo nguồn kinh phí 911 và quá hạn; 1 NCS thi tuyển năm 2021 học nước ngoài theo nguồn tài trợ Chính phủ Úc, đúng hạn); 7 thạc sỹ học trong nước tại cơ sở khác ngoài VAAS với thời gian học 2 năm (2 vc thi tuyển năm 2021 và đúng hạn; 5 vc thi tuyển năm 2023, đúng hạn);

 ***2. Số lượng cán bộ bảo vệ học vị TS, ThS***

Năm 2023, Viện có 1 viên chức bảo vệ tiến sĩ học tại VAAS; 1 viên chức bảo vệ học vị thạc sỹ (viên chức thi tuyển 2021 và bảo vệ đúng hạn).

***3. Đội ngũ giảng viên, giáo trình***

Viện có 1 cán bộ tham gia giảng dạy, hướng dẫn NCS tại Ban Đào tạo SĐH của VAAS và các cơ sở đào tạo khác.

***4. Hoạt động gắn kết đào tạo, nghiên cứu khoa học:***

Năm 2023, Viện có 5 đề tài cấp Bộ có đào tạo thạc sỹ với số lượng từ 1-2 thạc sỹ/đề tài.

***5. Các khoá đào tạo khác:***

Viện cử 2 viên chức tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính, 2 viên chức hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và An Ninh cho cán bộ đối tượng 3; làm hồ sơ dự thi ngạch Nghiên cứu viên chính đối với 05 trường hợp; 1 viên chức tham gia lớp Bồi dưỡng lớp quản lý, lãnh đạo cấp phòng và tương đương.

**V. Công tác tài chính kế toán**

***1. Công tác quản lý tài chính***

- Tình hình tiếp nhận và cấp phát kinh phí

+ Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán ngân sách do các cấp có thẩm quyền giao hàng năm;

+ Tổ chức, điều chỉnh, xét duyệt đầy đủ đúng chế độ dự toán NSNN các cấp theo quy định hiện hành; theo dõi, quản lý và chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn kinh phí của Viện đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ và đúng quy định.

+ Đã rà soát, bổ sung và ban hành về quy chế chi tiêu nội bộ thông qua Hội nghị dân chủ Cán bộ Viên chức và NLĐ để phù hợp với kinh phí được giao năm 2023.

+ Kinh phí ngân sách Nhà nước và nguồn khác được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và quy định quản lý tài chính hiện hành.

- Tình hình giải ngân và thanh quyết toán

+ Tính đến 31/12 tỷ lệ giải ngân đạt 98 % số kinh phí được cấp.

Thực hiện việc công khai tài chính, tăng cường hướng dẫn và giám sát việc sử dụng kinh phí (tất cả các nguồn theo đúng nội dung, quy định tài chính hiện hành và pháp luật Nhà nước).

+ Về quản lý phê duyệt kế hoạch đấu thầu: Thực hiện công tác mua sắm vật tư, hàng hoá phục vụ cho các ĐT; DA theo đúng Luật định và theo đúng quy định của viện; đã ban hành Quyết định thành lập Tổ chuyên gia xét chọn thầu,Tổ thẩm định và đã phân công công việc cụ thể cho từng thành viên; Quy trình xét chọn thầu và chịu trách nhiệm trước Viện về công tác đấu thầu.

- Báo cáo quyết toán các nguồn kinh phí

Đã hoàn thành báo cáo quyết toán tài chính năm 2022 đối với tất cả các nguồn kinh phí. Rà soát, kiểm tra hồ sơ quyết toán năm 2022 và các năm trước phục vụ quyết toán hàng năm và quyết toán các dự án hoàn thành theo lịch duyệt quyết toán tài chính năm 2022 của VAAS và Vụ Tài chính Bộ Nông nghiệp và PTNT.

***2. Công tác quản lý, sử dụng tài sản***

- Công tác quản lý và sử dụng tài sản của Viện tiếp tục được quan tâm, đã thực hiện việc phân loại và tính hao mòn, trích khấu hao đúng theo quy định; thực hiện việc bàn giao tài sản đến từng đơn vị, cá nhân sử dụng; thực hiện kiểm soát các nguồn chi trong việc mua sắm các tài sản đáp ứng nhu cầu đơn vị không vượt định mức của Nhà nước; về mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc: thực hiện có kế hoạch, đúng nhu cầu, giá hợp lý, đúng tiêu chuẩn đảm bảo thực hiện theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ.

- Công tác quản lý, sử dụng đất đai do Viện quản lý đang được sử dụng đúng mục đích, đúng quy định về chức năng nhiệm vụ được giao; không có lãng phí về sử dụng trụ sở làm việc hoặc sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh liên kết...

- Tài sản, thiết bị, máy móc được chủ động sử dụng cho việc nghiên cứu khoa học và sản xuất kinh doanh của đơn vị theo đúng chức năng nhiệm vụ được phân công;

**VI. Công tác xây dựng cơ bản**

Dự án Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu, sản xuất giống cây trồng của Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại QĐ số 3109/QĐ-BNN-XD ngày 17/9/2022, tổng số vồn năm 2023 là 8.820 triệu đồng. Đến nay đã thi công xong gói thầu xây lắp đã bàn giao lắp đặt gói thầu thiết bị. Đến ngày 31/12/2023 đã giải ngân 88,4 % vốn đã được cấp năm 2023.

**VII. Công tác Đảng, Công đoàn, đoàn thể**

***1. Công tác Đảng***

- Tính đến thời điểm báo cáo, Đảng bộ Viện có 47 đảng viên (45 đảng viên chính thức, 02 đảng viên dự bị) đang sinh hoạt tại 05 chi bộ trực thuộc.

- Năm 2023, Đảng bộ Viện đã tổ chức kết nạp được 02 đảng viên mới và chuyển đảng chính thức cho 02 đảng viên dự bị. Triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát theo đúng kế hoạch.

- Chỉ đạo đôn đốc thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; sản xuất kinh doanh; công tác đào tạo, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; quy hoạch; thanh quyết toán tài chính.

***2. Công tác Công đoàn***

- Tổng số đoàn viên là 71 (59 biên chế hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, 02 hợp đồng theo Nghị định 111 và 10 hợp đồng thuê khoán chuyên môn)

- Trong năm 2023, Viện đã thực hiện tốt mọi chế độ chính sách liên quan đến người lao động như: Nâng lương, nâng ngạch; chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ nghỉ phép năm.

- Viện đã thực hiện tốt mọi chế độ chính sách liên quan đến người lao động như: Nâng lương, nâng ngạch; chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ nghỉ phép năm. Làm thủ tục nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn đối với 24 trường hợp là Viên chức và HĐLĐ: Trước thời hạn 5 trường hợp (4 Viên chức và 1 HĐLĐ); Nâng bậc lương thường xuyên đối với 18 trường hợp (15 viên chức và 03 HĐLĐ); Phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 01 trường hợp.

- Chế độ Bảo hiểm xã hội luôn được Viện quan tâm và thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của nhà nước; 100% cán bộ viên chức được tham gia BHXH nếu đủ điều kiện. Các chế độ, chính sách như: ốm đau, thai sản, tai nạn rủi ro, chế độ hưu trí, tử tuất ... luôn được thực hiện nhanh chóng và đầy đủ để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

***3. Công tác Đoàn***

Trong năm 2023, tổng số đoàn viên của Chi đoàn hiện tại là 22 đồng chí. Trong công tác phát triển Đảng viên mới đã có 2 đoàn viên được kết nạp Đảng và đã gửi Đảng ủy Viện xem xét kết nạp đảng cho 01 đoàn viên ưu tú. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào *“Tuổi trẻ sáng tạo”* trong công tác nghiên cứu khoa học, có trên 90% đoàn viên tham gia vào các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học các cấp. Thực hiện các công trình và phần việc thanh niên xây dựng cảnh quan xanh-sạch-đẹp cho cơ quan. Thực hiện tốt các chương trình hoạt động trong các đợt thi đua cao điểm như *“Mừng Đảng - Mừng Xuân”; “Tháng Thanh niên”; Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè”; “Chiến dịch Thanh niên xung kích mùa bão lũ”* với các hoạt động thiết thực và ý nghĩa hướng tới cộng đồng và xã hội.

**VIII. Công tác khác**

***1. Công tác thi đua, khen thưởng***

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của các cấp, căn cứ vào chương trình mục tiêu, nhiệm vụ công tác hàng năm, Viện đã ban hành kế hoạch, các chỉ tiêu, tiêu chí về công tác thi đua, khen thưởng của Đơn vị; phát động nhiều đợt thi đua thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Các văn bản đã tạo hành lang pháp lý, là cơ sở giúp Viện thực hiện tốt công tác công khai, dân chủ trong đơn vị, qua đó nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng và thực sự động viên cán bộ, viên chức và người lao động thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

- Công tác thi đua khen thưởng trong năm 2023: Viện đã triển khai đánh giá, xếp loại và bình xét thi đua, khen thưởng. Kết quả đề xuất như sau:

Có 9 tập thể đạt Lao động tiên tiến; 7 tập thể lao đông xuất sắc; 3 tập thể đề nghị bằng khen Bộ trưởng. Về cá nhân: 14 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 49 cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ; có 65/68 cá nhân được tặng danh hiệu Lao động tiên tiến (Tổng số 71: 3 đi học đi công tác); 11 cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; 09 cá nhân được đề nghị tặng Giấy khen VAAS. Đề nghị Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT cho 4 cá nhân và Đề nghị Bằng khen Thủ tướng CP cho 2 cá nhân.

- Tại Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động đầu năm Viện đã phát động phong trào thi đua trong toàn cơ quan, đơn vị, tổ chức ký giao ước thi đua và đăng ký thi đua năm.

***2. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kỷ luật***

Trong năm không có đơn thư khiếu nại, tố cáo; không có thanh tra nội bộ và không có trường hợp nào vi phạm.

***3. Thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm***

- Đơn vị đã triển khai phổ biến các văn bản pháp luật và các văn bản hướng dẫn của các cấp về công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm thông qua các đợt sinh hoạt tập thể, hội nghị cán bộ viên chức và các nghị nghị quán triệt nghị quyết với hơn 290 lượt cán bộ viên chức và người lao động tham gia.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới bộ quy chế hoạt động của đơn vị bao gồm 07 nội quy, quy chế quy định trong đó có nhiều nội dung nhằm mục đích tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng.

- Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch mua sắm tài sản theo đúng định mức, tiêu chuẩn.

- Công khai minh bạch tài chính, kết quả nâng lương, kết quả xét chuyển ngạch, thi đua, khen thưởng…

- Trong năm không phát hiện tổ chức, cá nhân nào có dấu hiệu vi phạm và phải xử lý về tham nhũng, lãng phí.

**PHẦN BA: KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024**

- Tăng cường tìm kiếm các nhiệm vụ KHCN ở các địa phương trong vùng và các Bộ, ngành TW để hỗ trợ kế hoạch nghiên cứu của Viện, bổ sung nguồn kinh phí cho hoạt động thường xuyên và tăng thu nhập cho cán bộ viên chức.

- Phê duyệt các nhiệm vụ KHCN gắn với từng vị trí việc làm, tăng cường công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ văn bản, thẩm định thuyết minh đề cương đề tài/dự án, kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc xây dựng đề cương, triển khai thực hiện, báo cáo nghiệm thu công việc hoàn thành của từng cán bộ viên chức trong mỗi đơn vị.

- Tiếp tục phát huy các kết quả đạt được trong công tác chọn tạo giống cây trồng mới (lúa, đậu đỗ, rau, điều). Bên cạnh đó, Viện sẽ tập trung xây dựng kế hoạch, đầu tư nguồn lực để phát triển các sản phẩm chiến lược đối với cây rau, cây ăn quả, chế phẩm đạm cá để phục vụ cho hoạt động chuyển giao công nghệ và dịch vụ của Viện.

- Đối với các nhiệm vụ KHCN tiếp tục triển khai thực hiện triệt để theo hình thức khoán quy định tại Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC để tự chủ tối đa trong việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước mà vẫn đảm bảo kết quả của nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ của Viện, tăng cường việc sản xuất kinh doanh các giống bản quyền của Viện để có nguồn thu đảm bảo kinh phí hoạt động của Viện.

- Thực hiện việc công khai tài chính, tăng cường hướng dẫn và giám sát việc sử dụng kinh phí (tất cả các nguồn theo đúng nội dung, quy định tài chính hiện hành và pháp luật Nhà nước).

**PHẦN BỐN: KIẾN NGHỊ**

**1. Kiến nghị với Bộ Nông nghiệp và PTNT**

- Đề nghị Bộ sớm phê duyệt phương án tự chủ tài chính của Viện giai đoạn 2023-2027 là Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc giao kinh phí chi thường xuyên còn ít, không đủ kinh phí để bố trí cho hoạt động bộ máy và các khoản chi phí đầu tư hàng năm như duy tu, sữa chữa tài sản, trang thiết bị.......

- Kết quả là quy trình kỹ thuật và giống cây trồng khi thực hiện nhiệm vụ KH và CN trong lĩnh vực trồng trọt không nên xem là ***tài sản đạt tiêu chuẩn là tài sản cố định***.

- Giao quyền sở hữu kết quả là quy trình kỹ thuật và giống cây trồng khi thực hiện nhiệm vụ KH và CN trong lĩnh vực trồng trọt cho đơn vị chủ trì nhiệm vụ để nhân rộng phục vụ công ích cho phát triển sản xuất nông nghiệp.

**2. Kiến nghị với VAAS**

- Tạo điều kiện thuận lợi cũng như hướng dẫn các đơn vị trong việc xây dựng và phê duyệt phương án sử dụng tài sản công để cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết đúng theo quy định.

- Đề nghị Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam kiến nghị với Bộ Nông nghiệp &PTNT và các Bộ ngành liên quan ban hành cơ chế về sử dụng tài sản công được giao cho đơn vị tự chủ để tăng thêm nguồn thu và có chính sách ưu đãi về thuế đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị tự chủ.

**VIỆN TRƯỞNG**